

Bình Trưng Đông, ngày 02 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổ chức kiểm tra và Sơ kết HKI, năm học 2022 - 2023

Căn cứ Công văn số 3995/SGDDT-GDTrH ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2022 - 2023,

Thực hiện công văn số 1773/GDDT ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức về Hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2022-2023 ;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2022-2023 và thực tế giảng dạy;

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra và Sơ kết Học kỳ I năm học 2022-2023 như sau:

I. Tổ chức kiểm tra:

1. Mục đích yêu cầu:

- Tổ chức kiểm tra HKI theo đúng quy định của ngành và hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức.
- Là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại học lực học sinh trong HKI.
- Hình thức tổ chức nhẹ nhàng, nghiêm túc, khách quan, công khai và không gây áp lực cho học sinh.
- Đề kiểm tra phải đảm bảo yêu cầu bảo mật.

2. Thời gian tổ chức kiểm tra:

Từ ngày 05/12/2022 đến ngày 28/12/2022 (lịch đính kèm):

- Buổi sáng: bắt đầu từ 07 giờ 30
- Buổi chiều: bắt đầu từ 13 giờ 30
- Các môn kiểm tra theo lịch chung của Phòng Giáo dục và Đào tạo gồm: Ngữ văn (19/12); Toán (21/12); Tiếng Anh (23/12)

3. Hình thức kiểm tra, đánh giá:

3.1 Thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT đối với khối lớp 8, lớp 9

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

- Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại

3.2 Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018); kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

*** Hình thức tổ chức kiểm tra:**

- + Kiểm tra trực tiếp theo tiết học gồm các môn: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Giáo dục địa phương, Tiếng Anh tăng cường;
- + Kiểm tra tập trung theo lịch chung gồm các môn còn lại.
- Đối với học sinh học hòa nhập: thực hiện kiểm tra định kì chung với các bạn cùng lớp nhưng biên soạn đề kiểm tra riêng cho học sinh hòa nhập.
- Đối với các học sinh có lí do đặc biệt không tham gia chung theo lịch, nhà trường sẽ xem xét và giải quyết kiểm tra bổ sung. Việc kiểm tra bổ sung hoàn thành trước ngày 28/12/2022.

4. Trách nhiệm ra đề kiểm tra:

- Phó Hiệu trưởng (cô Nguyễn Thị Mỹ Huệ, thầy Nguyễn Hữu Khải Hoàn) chịu trách nhiệm chỉ đạo Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên bộ môn ra đề và ma trận đề kiểm tra: Mỗi khối 2 đề (gồm 01 đề chính thức, 01 đề dự phòng) có đáp án bằng văn bản gửi về cho cô Huệ, thầy Hoàn. Sau khi Ban giám hiệu và nhóm trưởng duyệt đề văn bản, GVBM sẽ chỉnh sửa và gửi mail đề cho Ban giám hiệu. (lưu ý đặt tên file: THCS NVTROI- MÔN- KHỐI-ĐỀ ...- TÊN GV)

- Phó Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên bộ môn ra đề dành riêng cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

- Giáo viên ra đề và các thành viên phụ trách duyệt, in sao đề thi cần thực hiện nghiêm nguyên tắc bảo mật đề thi.

5. Nội dung kiểm tra:

- Kiến thức, kỹ năng trong đề kiểm tra đảm bảo đúng hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra theo công văn số 3333/GDĐT-TrH ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Sở GD&ĐT.

- Đảm bảo theo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình Học kì I và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT theo công văn 3280, lưu ý:

+ Không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;

+ Không kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện;

+ Không kiểm tra những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

- Nội dung đề kiểm tra: được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra: tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỷ lệ các mức độ câu hỏi, ... đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7; khuyến khích các nhà trường vận dụng kiểm tra đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 8, 9. Đối với môn Lịch sử, Địa lý, Lịch sử và Địa lý tăng cường các

câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, bản đồ, câu hỏi mở nhằm tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

6. Thời gian làm bài:

- Đối với khối 8,9:
 - + Toán, Ngữ văn: 90 phút
 - + Tiếng Anh, tiếng Anh tăng cường: 60 phút
 - + Các môn còn lại: 45 phút
- Đối với khối 6,7:
 - + Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút
 - + Môn Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên (KHTN), Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL); Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, Tiếng Anh tăng cường: 60 phút
 - + Các môn còn lại: 45 phút

7. Cấu trúc đề kiểm tra:

Đề kiểm tra cuối kỳ thực hiện theo quy chế kiểm tra đánh giá của trường và đề xuất thống nhất của các Tổ chuyên môn với Ban giám hiệu dựa vào thực tế giảng dạy:

* **Môn tiếng Anh:** 60 phút gồm trắc nghiệm khách quan và tự luận do Phòng giáo dục ra đề theo hướng trắc nghiệm khách quan (40%) và tự luận (60%)

+ Khối 6,7: kiến thức ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng các bài: Unit 1, Unit 2, Unit 3, Unit 4.

+ Khối 8: kiến thức ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng các bài: Unit 1,2,3,4,5,6,7.

+ Khối 9: kiến thức ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng các bài: Unit 1,2,3,4,5.

- Khối 6,7,8 có phần Listening. File nghe trong chương trình học (nhà trường chuẩn bị trước), PGD sẽ gửi nội dung nghe trong đề thi, thời gian nghe trong vòng 6-9 phút, đoạn nghe khoảng 2-3 phút, được lặp lại 3 lần)

- Riêng khối 9 không có phần Listening (Format theo đề TS 10)

- Đề hòa nhập: 100% trắc nghiệm (trường tự ra đề)

* **Môn Tiếng Anh tăng cường:** Trường tự ra đề.

- Thi theo tiết học trong tuần 14, 15 gồm 02 phần: READING; WRITING

- Nội dung trọng tâm:

+ Kiến thức ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng các bài: Starter Unit, Unit 1,2,3,4

* **Môn KHTN 6,7:** trắc nghiệm 40% + tự luận 60%

* **Các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học:** tự luận 100%

* **Môn Toán:** 90 phút do Phòng Giáo dục và Đào tạo ra đề chung

- Khối 6,7: 30% trắc nghiệm, 70% tự luận

- Khối 8,9: đề tự luận

- Cấu trúc đề hòa nhập (đề trường): 10 câu trắc nghiệm 5 điểm chung cả 4 khối, riêng tự luận: Khối 6-3 câu 5 điểm, khối 7-5 câu 5 điểm, khối 8-5 câu 5 điểm, khối 9-5 câu 5 điểm.

* **Môn Văn:** 90 phút do Phòng Giáo dục và đào tạo ra đề:

Các đề kiểm tra khối lớp 6,7 có cấu trúc gồm 2 phần:

1. Câu 1: Đọc - hiểu (6 điểm)

Gồm 8 câu trắc nghiệm, 2 câu tự luận

2. Câu 2: Viết (4 điểm)

Kiểm tra năng lực Làm văn.

Các đề kiểm tra khối lớp 8,9 có cấu trúc gồm 2 phần:

1. Câu 1: Đọc - hiểu (4 điểm)

Gồm các câu hỏi liên quan đến kiến thức phần Văn và Tiếng Việt. Không yêu cầu viết đoạn văn (chỉ viết 3-5 hoặc 4-6 dòng).

2. Câu 2: Làm văn (6 điểm)

Kiểm tra năng lực Làm văn.

* **Môn Công nghệ, Tin học:** 45 phút

Môn Công nghệ.

- Khối 6, 7: 70% trắc nghiệm (14 câu); 30% tự luận (3 câu)

- Khối 8, 9: 100 % tự luận (5 câu)

Môn Tin học:

- Khối 6, 7: 70% trắc nghiệm (14 câu); 30% tự luận (2 câu)

- Khối 8, 9: 70% trắc nghiệm (14 câu), 30% tự luận (2 câu)

* **Môn Lịch sử và Địa lí 6,7** (Học sinh làm trên giấy thi),

Cấu trúc đề:

+ Trắc nghiệm: 4 điểm (nhận biết)

+ Tự luận: 6 điểm (3 thông hiểu, 2 vận dụng thấp, 1 vận dụng cao)

- Hòa nhập: 100% trắc nghiệm

* **Môn Lịch sử 8, 9:** (Học sinh làm trên giấy thi), thời gian 60 phút

Cấu trúc đề:

+ Trắc nghiệm: 4 điểm (nhận biết)

+ Tự luận: 6 điểm (3 thông hiểu, 2 vận dụng thấp, 1 vận dụng cao)

- Hòa nhập: 100% trắc nghiệm

* **Môn Địa lí 8, 9** (Học sinh làm trên giấy thi), thời gian 45 phút

- Khối 8,9: Thời gian: 45 phút

- Cấu trúc đề:

+ Trắc nghiệm: 4 điểm (nhận biết)

+ Tự luận: 6 điểm (3 thông hiểu, 2 vận dụng thấp, 1 vận dụng cao)

- Hòa nhập khối 8: 100% trắc nghiệm

- Hòa nhập khối 9: 80% trắc nghiệm, 20% tự luận

* **Môn GDCD** (học sinh làm trên đề thi), Thời gian: 45 phút

- Cấu trúc đề: 100% tự luận

- Hòa nhập: 100% tự luận

* Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp: 60 phút gồm 60% trắc nghiệm; 40% tự luận

* Môn Thể Dục, Âm nhạc, Mĩ thuật kiểm tra thực hành theo lớp trong tuần học trực tiếp từ ngày 05/12/2022 đến ngày 16/12/2022

8. Biên chế phòng thi và phân công giám thị:

- Danh sách thí sinh dự thi theo thứ tự A,B,C; 27-29 HS/ phòng; phòng thi cuối cùng có thể nhiều hơn.

- Phó Hiệu trưởng (cô Nguyễn Thị Mỹ Huệ) phân công giám thị dựa trên tình hình nhân sự tại trường.

- Phó Hiệu trưởng (cô Nguyễn Thị Mỹ Huệ) tổ chức tập huấn nghiệp vụ coi thi cho giám thị (trong buổi họp Hội đồng sư phạm tháng 12/2022) và sinh hoạt nội quy phòng thi cho học sinh (trong buổi sinh hoạt dưới cờ trước khi tổ chức kiểm tra HKI). Giáo viên chủ nhiệm các lớp sinh hoạt lại nội quy phòng thi cho học sinh (trong buổi sinh hoạt chủ nhiệm trước khi tổ chức kiểm tra HKI).

- Giám thị có mặt đầy đủ, đúng giờ: buổi sáng trước 7g00, buổi chiều trước 13g00. Thực hiện coi thi nghiêm túc, đúng trình tự thủ tục theo quy định, đảm bảo yêu cầu về thời gian và nhiệm vụ được phân công (không làm ảnh hưởng đến công tác của buổi thi).

- Công tác tổ chức kiểm tra phải tuân thủ các quy định về an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh COVID-19 theo các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

9. Việc giao – nhận đề kiểm tra:

- Giáo viên bộ môn được phân công soạn đề sẽ gửi đề, ma trận đề, đáp án về BGH (bằng văn bản) trước ngày 06/12/2022:

Sau khi Nhóm trưởng/ Tổ trưởng chuyên môn duyệt đề, GVBM chỉnh sửa và gửi file về BGH để BGH duyệt và ra đề.

- Việc giao nhận đề kiểm tra phải thực hiện bảo mật theo quy định.

- Công tác in sao đề kiểm tra trường: cô Luyện, cô Lê Thị Đạm, cô Lê Thị Xiêm; lãnh đạo phụ trách: cô Huệ, thầy Hoàn (theo môn phụ trách).

- Lãnh đạo Hội đồng thi mở bì đựng đề kiểm tra trước giờ làm bài 20 phút theo lịch thi.

10. Công tác ôn tập, chấm trả bài:

10.1 Công tác ôn tập:

- Giáo viên bộ môn tiến hành ôn tập cho học sinh kiến thức trọng tâm trong chương trình HKI.

- Không cắt xén bài học; tích hợp kiến thức liên môn, giáo dục thực tiễn đời sống

- Tổ chức đa dạng hoạt động, tăng luyện tập; lưu ý các bài tập vận dụng, liên hệ thực tế đời sống.

10.2 Công tác chấm, trả bài:

- Chấm tập trung sau ngày thi bộ môn theo phân công của Chủ tịch Hội đồng chấm.

- Giám khảo có mặt đúng giờ (8g00), chấm thi nghiêm túc, đúng quy định; không làm ảnh hưởng công tác chấm bài của Tổ chấm bộ môn.

- Giáo viên bộ môn nhận bài thi (đã cắt phách) theo đúng hướng dẫn, thống nhất đáp án (có biên bản).

- Ghi điểm số, điểm chữ, nhận xét bài làm và kí tên Giám khảo. Lưu ý: làm tròn điểm thi 0,05; ví dụ: 5,25 điểm → 5,3; 5,75 điểm → 5,8).

- Đánh mặt mã: Chủ tịch HĐCT, Giám thị văn phòng.

- Giao nhận bài chấm: Phó chủ tịch HĐCT (thầy Nguyễn Hữu Khải Hoàn), Giám khảo theo phân công.

- Nộp bài kiểm tra hạn cuối ngày 06/01/2023: Cô Luyện với Giáo viên tại phòng Học vụ.

- Nhập kết quả kiểm tra học kỳ vào cổng thông tin điện tử ngay sau khi chấm xong môn thi (từ 19/12/2022 đến ngày 02/01/2023).

- GVBM thực hiện thống kê điểm kiểm tra, điểm TBM bộ môn sau khi thi, gửi TTCM tổng hợp báo cáo.

11. Phân công thực hiện:

11.1. Ban giám hiệu:

- Hiệu trưởng: ra quyết định, chỉ đạo Hội đồng coi, chấm kiểm tra. Cập nhật thông tin lịch thi trên trang web trường.

- Các Phó Hiệu trưởng:

+ Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch đến Hội đồng sư phạm (Họp HĐSP, chuyển mail đến Tổ chuyên môn, công khai trên bảng thông tin hoạt động trường) từ 02/12/2022.

+ Thông tin lịch kiểm tra HKI đến giáo viên, học sinh và PHHS ngày 01/12/2022.

+ Tổ chức Hội đồng kiểm tra HKI, phân công giáo viên coi, chấm bài kiểm tra; phân công các bộ phận, cá nhân liên quan thực hiện.

+ Báo cáo tình hình học sinh vắng kiểm tra cho phòng Giáo dục.

11.2. Giáo viên:

- Thực hiện công tác ôn tập cho học sinh.

- Thực hiện ra đề theo phân công. Thực hiện nhiệm vụ coi thi, chấm, trả bài đúng quy định.

- Ghi chép nội dung tập huấn nghiệp vụ coi thi đầy đủ (nếu chưa rõ vấn đề gì cần trực tiếp tham khảo ý kiến chỉ đạo của các Phó Hiệu trưởng).

11.3. Các bộ phận khác:

a. Học vụ:

- Thầy Trần Khôi Khoa

+ Lập danh sách học sinh dự kiểm tra theo quy định của Phòng Giáo dục.

+ Phối hợp với giáo viên được phân công nhập điểm cuối HK1 theo phòng kiểm tra

- Cô Đào Thị Hồng Luyến:

+ Chuẩn bị các biểu mẫu, hồ sơ.

+ In đề kiểm tra các môn đề trường (phối hợp cùng cô Lê Thị Đạm, cô Lê Thị Xiêm).

- Cô Lê Thị Đạm;

+ Chuẩn bị giấy kiểm tra, văn phòng phẩm cho Hội đồng coi và chấm thi.

+ In đề kiểm tra các môn đề trường (phối hợp cùng cô Luyến, cô Xiêm).

- Cô Trần Thị Kim Nhung:

Chuẩn bị giấy kiểm tra, văn phòng phẩm cho Hội đồng coi và chấm thi.

b. Giám thị trường:

- Công bố danh sách dự thi:

+ Niêm yết tại các phòng thi vào ngày thứ Năm 15/12/2022: Thầy Giang,

- Có mặt trước giờ tập trung học sinh (buổi sáng trước 7g00 buổi chiều trước 13g00).

- Ổn định trật tự trước và sau giờ thi, đánh trống hiệu lệnh báo giờ làm bài; giải quyết các trường hợp vi phạm tác phong và dự thi trễ; liên hệ GVCN và PHHS kịp thời trường hợp học sinh vắng thi.

- Cất phách: Thầy Nguyễn Ngọc Giang và giám thị văn phòng theo buổi phân công.

- Thực hiện coi thi các môn học sinh vắng thi theo lịch chung của PGD
- + Thầy Nguyễn Ngọc Giang: buổi sáng.
- + Cô Lê Thị Minh Chi: buổi chiều.

c. Bảo vệ (anh Khương, anh Lễ, anh Long):

- Niêm yết trên bảng tin vào ngày thứ Năm 15/12/2022: anh Lễ, anh Khương - Bảo vệ.
- Chuẩn bị bàn ghế các phòng thi theo chỉ đạo của lãnh đạo Hội đồng (thầy Nguyễn Hữu Khải Hoàn).
- Dán thông báo kỳ thi. Đảm bảo an ninh, trật tự cổng trường suốt kỳ kiểm tra; không tiếp phụ huynh học sinh, khách liên hệ công tác (trừ Thanh tra Phòng Giáo dục, Giám sát viên, hoặc có liên hệ trước với Lãnh đạo Hội đồng coi thi).

d. Phục vụ, Bảo mẫu:

- Vệ sinh phòng thi, phòng Hội đồng coi thi và phòng chấm thi theo phân công của lãnh đạo Hội đồng (thầy Nguyễn Hữu Khải Hoàn).
- Hỗ trợ bánh, nước cho Hội đồng coi, chấm kiểm tra.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổ trưởng.

e. Các bộ phận khác:

- Thông tin lịch thi HKI:
- + Tin nhắn điện tử: thầy Nguyễn Hữu Khải Hoàn.
- + Phổ biến cho học sinh: dưới cờ (cô Trần Thị Kim Nhung – TPT), trong giờ SHCN (GVCN).
- Tổng hợp tình hình học sinh vắng thi, báo cáo lãnh đạo Hội đồng và về PGD vào buổi thi cuối: cô Lê Thị Đượm
- Nhân viên y tế (cô Lê Thị Lê Thị Xiêm): trực, xử lý tình huống sức khỏe tại Hội đồng thi, thực hiện theo phân công của lãnh đạo Hội đồng suốt kỳ kiểm tra.
- Bộ phận văn phòng: thực hiện theo phân công của Tổ trưởng.

12. Thống kê, báo cáo:

- Cô Nguyễn Thị Mỹ Huệ, Thầy Nguyễn Hữu Khải Hoàn, Thầy Trần Khôi Khoa, các TTCM tổng hợp báo cáo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo, công thông tin của Sở Giáo dục và Đào tạo:
- GVBM gửi đề đã kiểm tra các môn dành cho trẻ hòa nhập qua Email về BGH lưu (Cô Nguyễn Thị Mỹ Huệ).
- Thống kê điểm trên vi tính và báo cáo theo lịch Phòng Giáo dục: Thầy Trần Khôi Khoa
- TTCM gửi báo cáo Sơ kết HKI về cho Phó Hiệu trưởng phụ trách hạn cuối ngày 03/01/2023
- Các Phó Hiệu trưởng, Trưởng các đoàn thể, bộ phận thực hiện báo cáo Sơ kết HKI gửi Hiệu trưởng trước ngày 05/01/2023.
- Hiệu trưởng gửi báo cáo Sơ kết HKI cho phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 07/01/2023.

II. Sơ kết HKI:

1. Giáo viên bộ môn:

- Nhập điểm kiểm tra học kỳ vào công thông tin điện tử ngay sau khi chấm xong môn thi (từ 19/12/2022 đến ngày 02/01/2023).

- Thực hiện thống kê điểm thi, điểm TBM bộ môn sau khi thi, gửi TTCM tổng hợp báo cáo.

- Cập nhật điểm TBM vào học bạ sau khi GVCN kiểm tra sổ GTGD để tránh sai sót (**Lưu ý**: không ký tên, nhận xét vào học bạ): Hoàn tất trước ngày 12/01/2023.

2. Giáo viên chủ nhiệm:

- GVCN khối 8,9: tính ĐTB chính xác, xếp loại HL, HK theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020; Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư 08/TT ngày 21/3/1988 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (lưu ý trường hợp những HS vi phạm đã bị kỉ luật: nhận hồ sơ từ Giám thị trường: Thầy Giang).

- GVCN khối 6.7 căn cứ thông tư 22/2021/TT-BGDĐT để nhận xét, đánh giá học sinh theo đúng quy định.

- Gửi văn bản và file dự kiến xếp loại học lực, hạnh kiểm HKI về cho cô Nguyễn Thị Mỹ Huệ và thầy Nguyễn Hữu Khải Hoàn để kiểm duyệt và tập hợp trình chiều trong buổi xét duyệt (gửi trước 11g00 ngày 05/01/2023).

- Lập danh sách khen thưởng Học sinh trong HKI (05 học sinh/lớp), gửi về cô Lê Thị Đạm tổng hợp trong ngày 06/01/2023.

- Họp CMHS cuối HKI: **lúc 8g00, ngày Chủ nhật 08/01/2023.**

3. Sơ kết HKI:

- Hoàn tất chương trình HKI trong tuần lễ từ 02/01/2023 đến 13/01/2023.

- Xét duyệt học lực, hạnh kiểm HKI:

+ Thời gian: từ 08g00, ngày thứ Sáu 06/01/2023.

+ Thành phần tham dự: Ban Giám hiệu, tất cả GVCN, giáo viên bộ môn GD CD, Giám thị (Thầy Nguyễn Ngọc Giang, cô Lê Thị Minh Chi), cô Trần Thị Kim Nhung – TPT.

- Sơ kết lớp: trước lễ Sơ kết trường 12/01/2023.

- Sơ kết HKI toàn trường (*có kế hoạch tổ chức lễ riêng*):

+ Thời gian: 7g30 ngày thứ Năm 12/01/2023.

+ Thành phần tham dự: toàn thể CB-GV-NV và học sinh, Ban Đại diện CMHS trường, lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo chính quyền địa phương.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ 1 và Sơ kết học kỳ 1 của trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, đề nghị các bộ phận có liên quan thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Thành phố Thủ Đức (báo cáo);
- BGH, TTCM, TT Văn phòng (thực hiện);
- GVBM, GVCN (thực hiện);
- Lưu: VT



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

LỊCH KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2022-2023

(Đính kèm kế hoạch /KH-NVT kiểm tra cuối kì Học kì I,
năm học 2022-2023 ngày /12/2023 của trường THCS Nguyễn Văn Trỗi)

1. Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Giáo dục địa phương (khối 6, 7), Tiếng Anh tăng cường kiểm tra cuối kì HKI từ ngày 05/12/2022 - 16/12/2022 theo TKB.

2. Những môn còn lại học sinh kiểm tra cuối kì HKI theo lịch chung của trường:

BUỔI THI	THỨ HAI 19/12/2022	THỨ BA 20/12/2022	THỨ TƯ 21/12/2022	THỨ NĂM 22/12/2022	THỨ SÁU 23/12/2022
SÁNG	Ngữ văn 6,9 7g30 - 9g00	Hóa 8,9 7g30 - 8g15	Toán 6,9 7g30 - 9g00	GDCD 6,9 7g30 - 8g15	Tiếng Anh 6,9 7g30 - 8g30
	Vật lí 9 9g45 - 10g30	Địa lí 8,9 9g00 - 9g45	Lịch sử 9 9g45 - 10g30	Công nghệ 6,9 9g00 - 9g45	Sinh học 9 9g15 - 10g00
	HĐTN-HN 6 9g45 - 10g45		LS - ĐL 6 9g45 - 10g45		KHTN 6 9g15 - 10g15
	Ngữ văn 7,8 13g30 - 15g00		Toán 7,8 13g30 - 15g00	GDCD 7,8 13g30 - 14g15	Tiếng Anh 7,8 13g30 - 14g30
CHIỀU	Vật lí 8 15g35 - 16g20		Lịch sử 8 15g35 - 16g20	Công nghệ 7,8 15g00 - 15g45	Sinh học 8 15g15 - 16g00
	HĐTN-HN 7 15g35 - 16g35		LS - ĐL 7 15g35 - 16g35		KHTN 7 15g15 - 16g15

Lưu ý:

Học sinh có mặt tại trường trước giờ kiểm tra 30 phút (buổi sáng 7g00, buổi chiều 13g00)



HIỆU TRƯỞNG

Đặng Quang Trung

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN RA ĐỀ KIỂM TRA HKI
NĂM HỌC 2022 – 2023**

STT	Họ tên Giáo viên	Môn	Phụ trách ra đề	Ghi chú
1	Bùi Phụng Diễm	TATC	Khối 9	
2	Lương Thị Thanh Phương	TATC	Khối 6	
3	Vũ Đình Hương Giang	TATC	Khối 7 + HN khối 6	
4	Trần Huỳnh Trúc Chi	TATC	Khối 6 + HN khối 9	
5	Lê Văn Quy	TATC	Khối 7, 8	
6	Bùi Thị Phương Thu	TATC	Khối 8 + HN khối 8	
7	Nguyễn Thị Hoàng Anh	TATC	Khối 9 + HN khối 7	
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	GDĐP	Khối 6	
9	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Công nghệ	2 đề HN khối 8 + 2 đề khối 9 + 2 đề HN khối 9 + 1 đề khối 7	
10	Nguyễn Thị Hường	Công nghệ	2 đề khối 6 + 1 đề khối 8 + 1 đề 7 khối 7+ 2 đề 6 HN	
11	Nguyễn Hữu Khải Hoàn	Công nghệ	1 đề khối 8 + 2 đề HN khối 7	
12	Lương Văn Việt	Tin học	2 đề Khối 9+2 đề HN khối 9	
13	Lưu Thị Thanh	Tin học	Khối 6,7,8+ HN6,7,8	
14	Trần Thị Thu Liễu	Địa lí	khối 8,9	
15	Nguyễn Thị kiều Diễm	Lịch sử-Địa lí	Khối 7	
16	Lâm Anh Tuấn	Lịch sử-Địa lí	Khối 6	
17	Phùng Thị Kiều	Lịch sử	Khối 8,9	
18	Nguyễn Thị Thơm	GDĐP	Khối 6,9	
19	Phan Thị Hồng Thắm	GDĐP	Khối 7,8	
20	Trần Văn Hoàng	Âm nhạc	Khối 8, 9	
21	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Âm nhạc	Khối 6, 7	

22	Nguyễn Quốc Duy	Thể dục	Khối 7, 8	
23	Lê Văn Đức	Thể dục	Khối 9	
24	Đặng Văn Thanh Vũ	Thể dục	Khối 6	
25	Trần Thị Tường Vân	Mĩ thuật	Khối 6, 7, 8	
26	Phan Thuý Phương	Ngữ văn	2 đề HN khối 9	
27	Nguyễn Thị Thuý Dương	Ngữ văn	2 đề HN khối 7	
28	Dương Thị Hồng	Ngữ văn	2 đề HN khối 8	
29	Bùi Thị Loan	Ngữ văn	2 đề HN khối 6	
30	Phạm Thị Hải Yến	Toán	1 đề HN khối 7	
31	Lê Thanh Nhã	Toán	1 đề HN khối 9	
32	Nguyễn Thị Cẩm Hoá	Toán	1 đề HN khối 7	
33	Lê Thị Thanh	Toán	1 đề HN khối 8	
34	Trần Hoài Nam	Toán	1 đề HN khối 6	
35	Phạm Thị Thơm	Toán	1 đề HN khối 8	
36	Huỳnh Thị Mai Phương	Toán	1 đề HN khối 9	
37	Trịnh Nguyễn Thu Diệu	Toán	1 đề HN khối 6	
38	Dương Hồng Hải Thuỷ	Vật lí	Vật lí khối 9	
39	Phan Thị Trang	Vật lí	Vật lí khối 8	
40	Lưu Trung Kiên	KHTN	1 KHTN 7	
41	Trần Thị Tô Châu	Hóa học	1 đề khối 8 + 1 đề khối 9	
42	Nguyễn Thị Hoàng Nhung	Hóa học	1 đề khối 8 + 1 đề khối 9	
43	Nguyễn Thị Năng	KHTN,	khối 6	
44	Nguyễn Hoàng Sơn	KHTN, Sinh	1 đề KHTN khối 7, 1 đề Sinh 8,9	
45	Nguyễn Thị Hằng	Sinh học	khối 8	
46	Trần Thị Ánh Tốt	Sinh học	đề khối 9	
47	Trần Huỳnh Trúc Chi	HĐTN	1 đề khối 6	
48	Trịnh Nguyễn Thu Diệu	HĐTN	1 đề khối 6	
49	Nguyễn Thị Cẩm Hoá	HĐTN	1 đề khối 7	
50	Phạm Thị Hải Yến	HĐTN	1 đề khối 7	

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Quang Trung

